

B, ngày 15 tháng 5 năm 2023

Số: 09/2023/QĐCNHGT-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Trần H và bà Võ Thị Mỹ L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Trần H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ông Trần H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước

- Người bị kiện: Bà Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ B, khu phố B, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Võ Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho ông Trần H số tiền 926.000.000đ (Chín trăm hai mươi sáu triệu đồng), thời gian và cách thức trả nợ như sau:

Lần 1: Vào ngày 20/5/2023 bà Võ Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho ông Trần H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Lần 2: Vào ngày 31/12/2023 bà Võ Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho ông Trần H số tiền 826.000.000đ (Tám trăm hai mươi sáu triệu đồng). Đối với số tiền lãi

phát sinh của số tiền 826.000.000đ (Tám trăm hai mươi sáu triệu đồng) tính đến ngày cam kết trả tiền 31/12/2023 các bên thoả thuận bà L có nghĩa vụ phải trả lãi 01%/tháng, cụ thể số tiền là 8.260.000đ (Tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)/tháng cho ông H.

*Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

**2.** Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, các đương sự không phải chịu lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã B.
- Chi cục THADS thị xã B;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Mai Phương**